

Số: **47** /KH-UBND

Quảng Trị, ngày **27** tháng **02** năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia” tỉnh Quảng Trị năm 2023

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (*viết tắt là Đề án 06*); Thông báo số 16/TB-VPCP ngày 28/01/2023 của Văn phòng Chính phủ về thông báo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị sơ kết 01 năm triển khai thực hiện Đề án 06 và tổng kết hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2022; Thông báo số 434/TB-TCTTKĐA ngày 27/01/2023 của Tổ Công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ về thông báo Kết luận của Tổ trưởng Tổ Công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ; UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh năm 2023, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Huy động sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là người đứng đầu các Sở, ban, ngành, địa phương, tổ chức chính trị - xã hội và sự tham gia của tổ chức, doanh nghiệp và người dân là yếu tố quyết định.

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án 06 theo Quyết định số 06/QĐ-TTg, ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 14/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 24/KH-UBND, ngày 15/02/2022 của UBND tỉnh.

- Nâng cao hiệu quả, chất lượng cung cấp và sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, tạo thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện. Đẩy mạnh các tiện ích phục vụ phát triển công dân số, tăng cường nghiên cứu ứng dụng dữ liệu dân cư, cẩn cước công dân gắn chip, định danh và xác thực điện tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Kịp thời kiến nghị, đề xuất các giải pháp xử lý những khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ; khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác chỉ đạo, điều hành. Bảo đảm các nhiệm vụ Đề án 06 được thực hiện theo đúng yêu cầu, tiến độ, góp phần phục vụ thành công chuyển đổi số quốc gia.

2. Yêu cầu:

- Xác định việc triển khai thực hiện Đề án 06 tiếp tục là nhiệm vụ trọng

tâm, phải được tiến hành thường xuyên, liên tục ở tất cả các cấp, các ngành, các địa phương trên cơ sở huy động sự tham gia tích cực của toàn dân, của cả hệ thống chính trị; đồng thời tổ chức thực hiện phải có trọng tâm, trọng điểm, dễ làm trước, khó làm sau, từ thấp đến cao, từ nhỏ đến lớn, từ đơn giản đến phức tạp, đảm bảo phương châm dữ liệu phải “*đúng, đủ, sạch, sống*”, đảm bảo an ninh, an toàn thông tin.

- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương phải thực sự gương mẫu, chỉ đạo, điều hành quyết liệt, sâu sát để triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ quản lý đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

- Đảm bảo tập trung, thống nhất trong công tác chỉ đạo, điều hành và phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương; gắn với sự phân công trách nhiệm cho tập thể, cá nhân, rõ người, rõ việc trong tổ chức thực hiện.

- Chấp hành đúng các quy định của pháp luật; chú trọng đảm bảo an ninh, an toàn tuyệt đối và bảo mật thông tin công dân.

- Phát huy tối đa nguồn lực sẵn có, triển khai thực hiện thực chất, hiệu quả, phù hợp với mục tiêu, yêu cầu đề ra, đặc thù, đặc điểm thực tế tại địa phương; tránh hình thức, chồng chéo, lãng phí.

II. MỤC TIÊU:

- Tối thiểu 80% TTHC của địa phương đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến (*toàn trình, một phần*), trong đó ít nhất có 60% tổng số dịch vụ công trực tuyến của tỉnh được tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia và tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt tối thiểu 40%. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết qua dịch vụ công trực tuyến trên tổng số hồ sơ tối thiểu đạt 30%.

- Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng: cấp tỉnh: tối thiểu đạt 70% trong năm 2023, cấp huyện: tối thiểu đạt 60% trong năm 2023, cấp xã: tối thiểu đạt 55% trong năm 2023.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 70%.

- Tổ chức chi trả qua tài khoản cho 100% các đối tượng được hưởng chính sách an sinh xã hội (đã đăng ký tài khoản ngân hàng, ví điện tử...) từ ngân sách nhà nước.

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt tối thiểu 30% trong năm 2023.

- Tỷ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt tối thiểu 60% trong năm 2023.

- Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ thủ tục hành chính của tỉnh được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt 100%.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN:

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo triển khai thực hiện

1.1. Tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ

đạo triển khai thực hiện Đề án 06 theo quy định của Chính phủ, Tổ công tác triển khai Đề án Trung ương. Củng cố, kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh, Tổ công tác Đề án 06 các cấp.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.
- Thời gian hoàn thành: Thực hiện trong tháng 3/2023.

1.2. Phát huy vai trò của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện cơ chế kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện thường xuyên, hiệu quả; rà soát, khắc phục những tồn tại, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc.

- Cơ quan chủ trì: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.
- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

1.3. Tham mưu tổ chức Hội nghị tập huấn chuyên đề các nội dung của Đề án 06 cho công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.
- Thời gian hoàn thành: Trong Quý II/2023.

1.4. Bố trí kinh phí để triển khai Đề án 06 đảm bảo hiệu quả, đồng bộ

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính; UBND cấp huyện.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.
- Thời gian hoàn thành: Trong Quý II/2023.

1.5. Tổ chức khảo sát, điều tra cơ bản theo đặc thù vùng miền, lĩnh vực để áp dụng, triển khai Đề án cho phù hợp.

- Cơ quan chủ trì: Các cơ quan, đơn vị, sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND các xã, phường, thị trấn.
- Cơ quan theo dõi, đôn đốc thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh; Công an tỉnh.
- Thời gian hoàn thành: Trong Quý I/2023.

2. Triển khai thực hiện các nhóm nhiệm vụ của Đề án 06

2.1. Về pháp lý

2.1.1. Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh cần sửa đổi, bổ sung để đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế theo yêu cầu của Đề án 06 theo đúng quy định.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương liên quan.
- Thời gian hoàn thành: Trong Quý I/2023.

2.1.2. Phối hợp các Bộ, ngành Trung ương hoàn thiện dự thảo các văn bản; tiếp tục rà soát, nghiên cứu, đề xuất bổ sung, sửa đổi, điều chỉnh các văn bản, quy định không còn phù hợp để thực hiện các nhiệm vụ của Đề án, nhất

là các quy định liên quan đến thực hiện các phương thức khai thác, sử dụng thông tin về cư trú thay cho việc xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; liên quan đến việc triển khai thực hiện định danh và xác thực điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh.
- Thời gian hoàn thành: Trong Quý II/2023.

2.2. Về dịch vụ công

2.2.1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền để người dân sử dụng tài khoản VNeID đăng nhập vào Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh để thực hiện các dịch vụ công trực tuyến.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Cơ quan phối hợp: Đài Phát thanh truyền hình tỉnh, Báo Quảng Trị, các sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND cấp huyện và UBND cấp xã.
- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

2.2.2. Đẩy mạnh việc xây dựng và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến. Trong đó, yêu cầu 100% cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, công nhân viên cài đặt ứng dụng VneID và đăng ký, kích hoạt thành công tài khoản định danh điện tử; thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và tuyên truyền, vận động người thân, công dân tại nơi làm việc và cư trú sử dụng dịch vụ công trực tuyến để thay thế cho hình thức nộp hồ sơ trực tiếp.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông theo chức năng quản lý nhà nước.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND cấp huyện và UBND cấp xã.
- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

2.2.3. Triển khai mô hình điểm về xây dựng và cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại các đơn vị, địa phương đảm bảo chất lượng, hiệu quả để nhân rộng trên toàn tỉnh.

a) Mô hình điểm về xây dựng dịch vụ công trực tuyến

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành theo chức năng quản lý ngành, lĩnh vực lựa chọn một số thủ tục hành chính ở cả 3 cấp tỉnh, huyện, xã để xây dựng, thiết lập quy trình dịch vụ công trực tuyến chỉ tiếp nhận hồ sơ dưới hình thức trực tuyến và chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc, UBND cấp huyện, cấp xã tổ chức thực hiện.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan.

- Thời gian hoàn thành: trong Quý II/2023.

b) Mô hình điểm về cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã nghiên cứu, lựa chọn một số dịch vụ công trực tuyến và phương thức triển

khai thực hiện để xây dựng tối thiểu 01 mô hình điểm về cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại các Quầy giao dịch một cửa các cấp (*như các hình thức: Tổ chức các ngày trong tuần/tháng tiếp nhận hồ sơ không giấy tờ; bố trí địa điểm, trang thiết bị để tổ chức Quầy giao dịch hỗ trợ nộp hồ sơ trực tuyến...*); tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thí điểm, báo cáo cơ quan quản lý nhà nước cấp trên để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh triển khai nhân rộng.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh và các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Trong Quý II, III/2023.

2.2.4. Hướng dẫn mua sắm, bố trí hệ thống máy móc, trang thiết bị (máy scan, máy tính...) để phục vụ số hóa dữ liệu tại bộ phận một cửa cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính, UBND cấp huyện (*Phòng Tài chính - Kế hoạch*), UBND cấp xã theo phân cấp quản lý nhà nước về đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

- Cơ quan phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Trong Quý II/2023.

2.2.5. Đẩy mạnh triển khai thực hiện quy trình số hóa hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính; hỗ trợ kỹ thuật và tập huấn, hướng dẫn các đơn vị, địa phương.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông theo chức năng quản lý nhà nước.

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

2.2.6. Phối hợp với Bộ ngành trung ương cung cấp nhóm dịch vụ công hai thủ tục hành chính liên thông: Đăng ký khai sinh – đăng ký thường trú – cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi và thủ tục Đăng ký khai tử - xoá đăng ký thường trú – trợ cấp mai táng phí, thực hiện việc kết nối dữ liệu, đảm bảo tích hợp liên thông giữa các Hệ thống: Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống chuyên ngành của Bộ ngành trung ương, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đảm bảo đồng bộ, thống nhất về dữ liệu.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, UBND cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.

- Thời gian thực hiện: Theo lộ trình hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ và các Bộ, ngành liên quan.

2.2.7. Triển khai nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh phục vụ:

Tra cứu, khai thác, sử dụng thông tin cá nhân, thông tin về cư trú của

công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công qua chức năng của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Quảng Trị.

Rà soát, chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn tờ khai theo hướng cắt giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa và khai thác các dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên các form dữ liệu mẫu đơn phục vụ nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng dịch vụ công tỉnh; triển khai kết nối, tích hợp Chữ ký số lên Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh phục vụ tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến và phục vụ các hoạt động tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng; đẩy nhanh việc thực hiện ký số trên thiết bị di động.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính, và các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương liên quan.
- Thời gian hoàn thành: Quý II/2023.

2.2.8. Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin Hệ thống thông tin Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh đáp ứng yêu cầu tại văn bản số 1552/BTTTT-TTH ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính, và các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương liên quan.
- Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2023.

2.2.9. Phối hợp với Bộ Công an thực hiện kết nối hệ thống định danh và xác thực điện tử với Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh để phục vụ giải quyết dịch vụ hành chính công trên môi trường điện tử; thời hạn chậm nhất hoàn thành việc kết nối là ngày 30/6/2024.

2.2.10. Trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua chính sách miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến để khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong tháng 6/2023.

2.3. Nhóm tiện ích phát triển kinh tế - xã hội

2.3.1. Chỉ đạo các cơ sở y tế, bệnh viện sử dụng thẻ CCCD gắn chíp tích hợp Bảo hiểm y tế trong khám, chữa bệnh. Trang bị đầu đọc thẻ theo quy chuẩn của Bộ Thông tin và Truyền thông để phục vụ công dân khám, chữa bệnh bằng thẻ CCCD gắn chíp hoặc ứng dụng VNNeID đảm bảo thực hiện 100% trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh không dùng tiền mặt trong thanh toán viện phí; nâng tỷ lệ giấy khám sức khoẻ điện tử và phối hợp với các đơn vị liên quan để áp dụng thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Bảo hiểm xã hội tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên từ tháng 3/2023.

2.3.2. Đẩy mạnh hướng dẫn các trường học thực hiện thu học phí và các khoản thu khác không dùng tiền mặt.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị địa phương liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên trong năm.

2.3.3. Không yêu cầu người dân xác nhận Chứng minh nhân dân 9 số khi đã có thông tin trên mã Qrcode của thẻ CCCD gắn chip.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 3/2023.

2.3.4. Yêu cầu các cơ sở lưu trú trên địa bàn bao gồm: Khách sạn, nhà nghỉ, nhà trọ, cơ sở khám, chữa bệnh và các cơ sở khác có hoạt động lưu trú thực hiện thông báo lưu trú qua ứng dụng VNNeID.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Sau khi có hướng dẫn của Bộ Công an.

2.3.5. Thực hiện chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt trong thực hiện chính sách an sinh xã hội cho các đối tượng thụ hưởng bằng nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 3/2023.

2.4. Nhóm tiện ích phát triển công dân số

2.4.1. Đẩy mạnh công tác thu nhận hồ sơ cấp CCCD gắn chíp và tài khoản định danh điện tử; hướng dẫn người dân đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử, tích hợp ví giấy tờ trên ứng dụng VNNeID, đảm bảo 100% công dân trong độ tuổi trên địa bàn được cấp CCCD gắn chíp.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

2.4.2. Rà soát, đánh giá, tham mưu thống nhất giải pháp sử dụng App ID gắn với giải pháp đăng nhập bằng tài khoản VNNeID tại tỉnh theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh; các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Trong Quý II/2023.

2.5. Xây dựng hệ sinh thái, dữ liệu dùng chung

2.5.1. Tiếp tục rà soát đầu tư hạ tầng kỹ thuật đối với hệ thống Công nghệ thông tin của tỉnh bảo đảm an ninh, an toàn theo hướng dẫn tại Công văn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về các thành phần công nghệ thông tin thiết yếu cần thiết, yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật, yêu cầu bảo đảm an toàn, an ninh mạng; hướng dẫn về áp dụng tiêu chuẩn, định mức triển khai Đề án 06.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Trong Quý I/2023.

2.5.2. Hoàn thành xây dựng kho dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2023.

2.5.3. 100% các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện số hóa dữ liệu theo chỉ đạo của Bộ chuyên ngành để xác thực qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Cơ quan thực hiện: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Thời gian thực hiện: hoàn thành trong Quý III/2023.

2.5.4. Tiếp tục triển khai thực hiện số hóa dữ liệu hộ tịch trên toàn tỉnh theo Công văn số 9102/CV-TCTTKĐA ngày 23/12/2022 của Tổ công tác triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư định danh và xác thực điện tử và Kế hoạch số 4606/KH-UBND ngày 08/10/2020 của UBND tỉnh”.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Trong quý II/2023.

2.5.5. Thu thập, cập nhật, rà soát, làm sạch các dữ liệu bảo đảm thông tin “đúng, đủ, sạch, sống” theo hướng dẫn của các Bộ, ngành liên quan (*Công an, Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Tài nguyên và Môi trường (đất đai, nhà ở), dữ liệu của các hội, đoàn thể...*)

- Cơ quan chủ trì: Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, các sở, ban, ngành liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

2.5.6. Tổ chức hướng dẫn khai thác dữ liệu dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công thông qua kết nối Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Thời gian thực hiện: tháng 3/2023.

2.6. Đảm bảo an ninh, an toàn máy móc, thiết bị và dữ liệu.

2.6.1. Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ về an toàn thông tin. Tổ chức rà soát, điều động các đồng chí được đào tạo, có kinh nghiệm về công nghệ thông tin để thực hiện chuyên trách hoặc kiêm nhiệm công tác bảo đảm an ninh, an toàn thông tin tại cơ quan, đơn vị.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương.
- Thời gian hoàn thành: Trong Quý I/2023.

2.6.2. Rà soát, đánh giá an toàn thông tin, an ninh mạng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; khắc phục những hạn chế, bất cập về lỗ hổng bảo mật, tình trạng lộ lọt thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân. Quản lý, kiểm tra, bảo trì, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, bảo đảm việc kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông, Cơ quan chủ quản Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.
- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.
- Thời gian hoàn thành: Trong Quý II/2023.

2.7. Về công tác tuyên truyền

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng và kết quả của Đề án 06; đặc biệt là nội dung tuyên truyền về cung cấp dịch vụ công trực tuyến, vai trò, ý nghĩa của thẻ CCCD gắn chip, tài khoản định danh điện tử sau ngày 31/12/2022 khi Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú không còn giá trị sử dụng bằng nhiều hình thức như: Xây dựng, đăng tải các tin, bài, phóng sự tuyên truyền; sử dụng pano, appich, video hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công tại bộ phận một cửa; Tạo mã Qrcode để người dân truy cập trung tâm hướng dẫn các nghiệp vụ về định danh điện tử và dịch vụ công.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Quảng Trị, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương; UBND cấp huyện, UBND cấp xã.
- Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

2.8. Về bố trí các nguồn lực

Các cơ quan, đơn vị, địa phương trên cơ sở nội dung nhiệm vụ được giao tiếp tục rà soát, huy động, bố trí nhân lực, cơ sở hạ tầng vật chất cần thiết để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ Đề án được giao.

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính.
- Thời gian thực hiện: thực hiện thường xuyên.

2.9. Thực hiện các nhiệm vụ phát sinh khác theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nội dung Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể theo chức năng, nhiệm vụ được giao; hoàn thành và báo cáo UBND tỉnh (*qua Công an tỉnh*) **trước ngày 13/3/2023**.

2. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, giám sát, theo dõi tình hình, tiến độ kết quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị; tổ chức thực hiện tốt các chỉ tiêu phấn đấu, nhiệm vụ trọng tâm đề ra trong năm 2023.

Nghiêm túc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng về tình hình, kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 và báo cáo UBND tỉnh (*qua Công an tỉnh*) **trước ngày 18 hàng tháng**.

3. Giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp Văn phòng UBND tỉnh giúp Chủ tịch UBND tỉnh trực tiếp kiểm tra, chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch tại các cơ quan, đơn vị, sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương; theo dõi, tổng hợp báo cáo, tham mưu thực hiện sơ kết, tổng kết và đề xuất các hình thức khen thưởng cho các đơn vị, địa phương trong triển khai, thực hiện Đề án 06.

UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh bằng văn bản gửi về Công an tỉnh để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh./.M

Noi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thành viên BCĐ Đề án 06 tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị, sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Lưu: VT, NC(Y).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Võ Văn Hưng

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06 TRONG NĂM 2023
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2023 của UBND tỉnh Quảng Trị)

STT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	NHÓM THAM MUỐN, CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI			
1	Tham mưu Tỉnh uỷ ban hành Nghị quyết đẩy mạnh triển khai Đề án trên địa bàn tỉnh	Công an tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh Các cơ quan, sở, ban, ngành, địa phương liên quan.	Tháng 3/2023
2	Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, sở, ban, ngành, địa phương vào cuộc. Có cơ chế kiểm tra, giám sát để hướng dẫn, giải đáp vướng mắc cho cấp cơ sở	Các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã.		Thường xuyên
3	Bố trí kinh phí để triển khai Đề án 06 đảm bảo hiệu quả, đồng bộ	Sở Tài chính; UBND cấp huyện	Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan, đơn vị, sở, ban, ngành liên quan	Quý 1/2023
4	Tổ chức khảo sát, điều tra cơ bản theo đặc thù vùng miền, lĩnh vực để áp dụng, triển khai Đề án cho phù hợp	Các cơ quan, đơn vị, sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND các xã, phường, thị trấn	Văn phòng UBND tỉnh; Công an tỉnh	Quý 1/2023
II	NHÓM CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG			
5	Tuyên truyền người dân sử dụng tài khoản VNENID để đăng nhập cồng dịch vụ công quốc gia	Sở Thông tin và Truyền thông	Đài Phát thanh truyền hình tỉnh, Báo Quảng Trị, các cơ quan, sở, ban, ngành,	Thường xuyên

STT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
6	Rà soát từng dịch vụ công, thực hiện cắt giảm các thành phần hồ sơ đã sử dụng dữ liệu dân cư (<i>đặc biệt là lĩnh vực tư pháp và tài nguyên môi trường</i>) để nâng cao chất lượng, không để mất niềm tin của người dân với các dịch vụ công của Chính phủ. Nghiên cứu triển khai dịch vụ công linh hoạt, sáng tạo để thu hút người dân thực hiện.	Các cơ quan, đơn vị, sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh; UBND cấp huyện; UBND các xã, phường, thị trấn	Văn phòng UBND tỉnh	Quý 1/2023
7	Có văn bản yêu cầu 100% cán bộ công chức, viên chức, lực lượng vũ trang chỉ thực hiện dịch vụ công trực tuyến và tuyên truyền người thân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, hạn chế nộp hồ sơ trực tiếp.	Các cơ quan, đơn vị, sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh; UBND cấp huyện; UBND các xã, phường, thị trấn		Quý 1/2023
8	Bố trí hệ thống máy móc, trang thiết bị (<i>máy scan, máy tính..</i>) để số hóa dữ liệu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện và UBND cấp xã. Tạo bộ dữ liệu dùng chung. Tập huấn quy trình số hóa dữ liệu cho cán bộ, công chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	Văn phòng UBND tỉnh; UBND cấp huyện; UBND các xã, phường, thị trấn	Sở Tài chính, Sở Thông tin – Truyền thông, các sở, ngành liên quan	Theo lộ trình Đề án
9	III VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI Chỉ đạo các cơ sở y tế, bệnh viện sử dụng thẻ căn cước công dân gắn chíp tích hợp BHYT trong khám chữa bệnh. Bố trí trang bị đầu đọc thẻ theo quy chế của Bộ Thông	Sở Y tế	Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Bảo hiểm xã hội tỉnh và các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa	Thường xuyên

STT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
tin và Truyền thông. Đẩy mạnh không dùng tiền mặt trong thanh toán viện phí, khám sức khoẻ điện tử.			phương	
10	Hướng dẫn các trường học thực hiện thu phí không dùng tiền mặt	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương liên quan.	Tháng 3/2023
11	Chỉ đạo cơ quan, ban, ngành không yêu cầu người dân xác nhận chứng minh thư 9 số vì đã có trên mã QR của thẻ căn cước công dân gắn chíp	Công an tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh; UBND cấp huyện	Tháng 3/2023
12	Chỉ đạo tất cả các cơ sở lưu trú trên địa bàn bao gồm: khách sạn, nhà nghỉ, nhà trọ, cơ sở khám chữa bệnh và các cơ sở khác có chức năng lưu trú thực hiện thông báo lưu trú qua ứng dụng VNedID theo hướng dẫn của Bộ Công an	Công an tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, sở, ngành, địa phương liên quan	Thực hiện thường xuyên
13	Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt trong thực hiện chính sách an sinh xã hội cho các đối tượng thụ hưởng bằng nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, sở, ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên
IV PHÁT TRIỂN CÔNG DÂN SỐ				
14	Đẩy mạnh thu nhận hồ sơ cấp căn cước công dân và cấp tài khoản định danh điện tử. Hướng dẫn người dân kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử	Công an tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, sở, ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên
XÂY DỰNG HỆ SINH THÁI, DỮ LIỆU DÙNG CHUNG		UBND cấp huyện;	Các sở, ban, ngành liên	Thường xuyên
15	Chỉ đạo Tổ công tác Đề án cấp xã làm sạch			

STT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
15	các dữ liệu theo hướng dẫn của Bộ, ngành liên quan (Lao động, Thương binh và Xã hội; Y tế, đất đai, nhà ở, dữ liệu của các hội, đoàn thể...)	UBND xã, phường, thị trấn	quan	
16	Tổ chức hướng dẫn khai thác dữ liệu dân cư phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp DVC thông qua kết nối Hệ thống thông tin giải quyết TTHC với CSDLQG về DC	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, sở, ngành liên quan, UBND cấp huyện	Tháng 3/2023
VI	ĐÁM BÃO AN NINH AN TOÀN			
17	Xây dựng Kế hoạch đào tạo, tuyên dụng cán bộ về An toàn thông tin; hướng dẫn rà soát, điều động các đồng chí được đào tạo, có kinh nghiệm về Công nghệ thông tin, đặc biệt là An toàn thông tin thực hiện chuyên trách công tác bảo đảm an ninh, an toàn thông tin tại đơn vị, địa phương	Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông.	Các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương theo thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức.	Quý 1/2023
VII	CÔNG TÁC TUYỀN TRUYỀN			
18	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, kết quả thực hiện Đề án 06, nhất là các tiện ích người dân, doanh nghiệp được hưởng dưới nhiều hình thức (<i>pano, áp phích, video hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả...</i>)	Sở Thông tin truyền thông, Đài Phát thanh truyền hình, Báo Quảng Trị, các cơ quan, đơn vị, sở, ban, ngành, tổ chức đoàn thể, UBND cấp huyện; UBND các xã, phường, thị trấn	Thường xuyên	
	- Tạo mã Qrcode để người dân truy cập hướng dẫn các nghiệp vụ về định danh, dịch vụ công.			

STT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	<ul style="list-style-type: none"> - Phát động phong trào thi đua, xây dựng, nhân rộng các mô hình hay, điển hình tiên tiến trong thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm Đề án trong năm 2023 			